

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

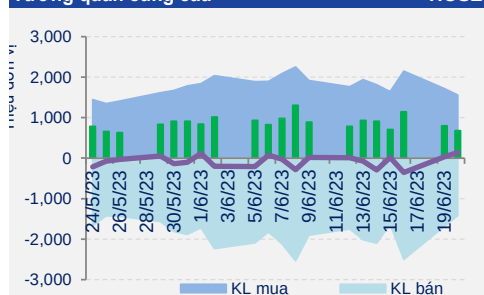
20/6/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

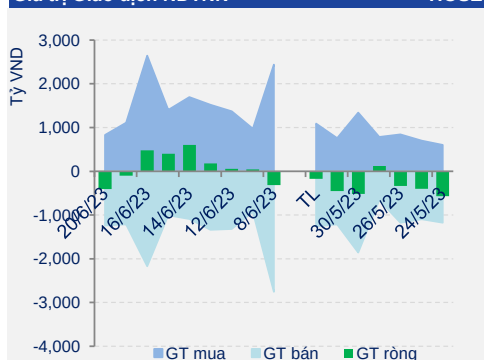
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,111.72	228.77
% Thay đổi	↑ 0.57%	↑ 0.99%
KLGD (CP)	681,765,114	80,978,969
GTGD (tỷ đồng)	13,600.34	1,345.72
Tổng cung (CP)	1,418,049,708	119,637,500
Tổng cầu (CP)	1,557,915,348	131,299,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,934,208	1,591,968
KL mua (CP)	29,471,808	1,624,660
GT mua (tỷ đồng)	832.16	31.55
GT bán (tỷ đồng)	1,240.04	57.62
GT ròng (tỷ đồng)	(407.88)	(26.06)

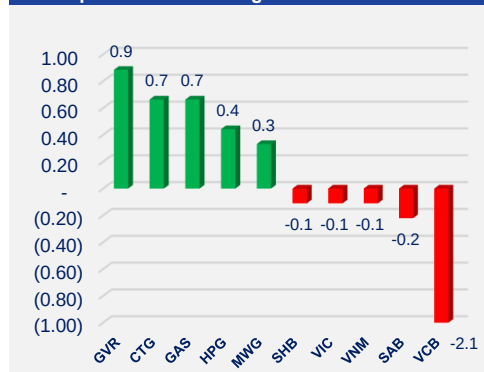
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.100 điểm với thanh khoản thấp, dưới mức trung bình trong phiên sáng, thể hiện áp lực bán không mạnh. Sau đó thị trường phục hồi trở lại vào phiên chiều với thanh khoản cải thiện hơn khi giá phục hồi tăng. Kết phiên VN-INDEX tăng 6,32 điểm (+0,57%) lên mức 1.111,72 điểm. HNX-INDEX phục hồi tích cực hơn khi tăng 2,25 điểm (+0,99%) lên mức 228,77 điểm. Độ rộng tích cực trở lại khi có tổng cộng 417 mã tăng giá (322 mã tăng trần), 183 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 122 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 14.942,3 tỷ đồng, giảm 10,28% so với phiên trước, là thanh khoản thấp nhất trong 03 tuần trở lại đây. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng bán ròng trên HOSE với giá trị 407,88 tỷ đồng, trong đó bán ròng ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bán ròng trên HNX với giá trị 26,06 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin ngân hàng trung ương Trung Quốc tiếp tục hạ lãi suất từ mức 3,65% về 3,55%. Nhóm cổ phiếu bất động sản có diễn biến khá tích cực trong phiên hôm nay sau áp lực điều chỉnh, tích lũy ở những phiên trước với nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ, thanh khoản đột biến như NTL (+6,90%), CII (+6,94%) nhiều mã phục hồi tốt sau áp lực bán với NHA (+6,78%), ITC (+6,61%), PDR (+6,50%), DXG (+ 5,17%).... trong khi QCG (-6,90%) vẫn chịu áp lực bán.

Các cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp nhiều mã tiếp tục phục hồi tốt với thanh khoản gia tăng với kỳ vọng vượt vùng giá đỉnh cũ như DTD (+5,86%), VGC (+5,07%), GVR (+5,03%), KBC (+3,60%)...

Bên cạnh đó, các cổ phiếu nhóm đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng sau diễn biến phục hồi tốt phiên trước, nhiều mã tiếp tục tăng với thanh khoản cải thiện mạnh như HHV (+6,86%), BCC (+5,51%), FCN (+4,28%), VCG (+3,94%), KSB (+3,22%), LCG (+2,60%)...

Các cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến khá tích cực, tập trung vào nhóm cổ phiếu khí như PVG (+9,18%), CNG (+3,86%), PVD (+1,88%), BSR (+1,74%), PVC (+1,68%)... Trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa, giao dịch với thanh khoản dưới mức trung bình và đa số phục hồi tốt hơn trong phiên giao dịch ATC với PGB (+3,70%), CTG (+2,10%), HDB (+1,91%), STB (+1,74%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như VCB (-1,77%), SHB (-0,78%)...

Các nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến phục hồi tích cực, thanh khoản cải thiện tốt như các cổ phiếu bán lẻ với PET (+3,21%), MWG (+2,41%), FRT (+2,23%)... hóa chất DGC (+2,78%), CSV (+1,27%).. phân bón DDV (+2,06%), BFC (+1,25%), DCM (+0,99%)..

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 3,5 điểm (+0,32%), chênh lệch gia tăng lên -4,27 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tiếp tục giảm 13,73% so với phiên trước. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -9,27 điểm đến -21,67 điểm so với VN30. Trong đó khối lượng mở OI của kỳ hạn dài hơn VN30F2312 lại cao hơn kỳ hạn VN30F2308, VN30F2309. Cho thấy các trader chưa lạc quan đối với chỉ số VN30, phòng ngừa rủi ro giảm điểm của VN30 ở khung thời gian lớn hơn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên điều chỉnh khá mạnh đầu tuần, VN-Index chỉ giảm rất nhẹ về gần 1.100 điểm trong phiên hôm nay trước khi hồi phục khá trở lại và tiếp tục duy trì được nền tích lũy quanh khu vực vùng đỉnh tháng 1/2023 (1.100 điểm). Khu vực 1.120 điểm – 1.130 điểm hiện đang là ngưỡng kháng cự khá mạnh của chỉ số và ngưỡng hỗ trợ gần là 1.095 điểm. Với diễn biến tích cực trong quá trình hồi phục vừa qua, VN-Index hoàn toàn có khả năng tiếp tục tăng và tiệm cận vùng kháng cự cao hơn quanh 1.150 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại sau phiên điều chỉnh khá mạnh đầu tuần dù thanh khoản sụt giảm nhưng nhiều nhóm ngành, cổ phiếu vẫn có diễn biến tích cực cho thấy dòng tiền vẫn đang vận động tốt. Chốt phiên VN-Index tăng +6,32 điểm (+0,57%) và đóng cửa ở 1.111,72 điểm, vẫn duy trì được nền tảng tích lũy nhỏ đang hình thành ngay trước khu vực kháng cự 1.120 điểm.

Trong ngắn hạn thị trường sẽ còn có thể có những diễn biến rung lắc, điều chỉnh với hỗ trợ ngắn hạn của VN-Index quanh 1.095 điểm trong quá trình tích lũy trước khi có thể vượt qua khỏi ngưỡng kháng cự 1.120 điểm - 1.130 điểm và hướng tới khu vực 1.150 điểm.

Xu hướng trung- dài hạn của thị trường vẫn được duy trì tích cực khi thị trường vận động trong vùng tích lũy rộng từ 1.000 điểm - 1.150 điểm và đang mở ra cơ hội tạo dựng Uptrend trong trường hợp VN-Index tích lũy và vượt qua vùng 1.150 điểm cộng với sự hỗ trợ từ các yếu tố vĩ mô tích cực.

Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng ở mức trung bình. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục đã được cơ cấu tốt như chúng tôi vẫn thường xuyên khuyến nghị trong thời gian vừa qua. Trong trường hợp muốn gia tăng tỷ trọng nhà đầu tư dài hạn có thể tận dụng mua vào ở các nhịp điều chỉnh, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVD	24.45	22.5-23.8	26.5-27.5	22	520.2	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.80	16-17	20.5-21	15	22.7	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	43.50	38-39	48-49	37	4.2	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	27.30	25-26.6	30-31	23	18.0	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.80	12.5-13.2	15-15.5	12	17.3	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	51.00	49.5-51.6	62-64	46	16.6	2.5%	-26.1%	Theo dõi chờ giải ngân
VSC	33.30	31-31.5	40-42	29	15.7	-1.3%	-68.0%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	32.00	26.4	34-36	31	21.21%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.70	18	24-26	23	31.67%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	47.85	40	52-54	46	19.63%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	33.10	25.1	33-34	30.5	31.87%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.35	12.75	18-18.5	12.8	4.71%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	58.10	54.8	65-67	57	6.02%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	28.75	28.05	34-35	27	2.50%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Dệt may: Doanh nghiệp áp lực về đơn hàng, thiếu điện cho sản xuất

Theo lãnh đạo Vinatex, việc mất điện khiến nhiều doanh nghiệp dệt nhuộm trong khu công nghiệp Phố Nối (Hưng Yên) bị ảnh hưởng, nhiều mẻ nhuộm đơn hàng phải bỏ đi, thiệt hại rất lớn. Bên cạnh đó, đơn hàng khó khăn trong khi đơn giá xuất khẩu giảm, cùng đó là tình trạng thiếu điện, cắt điện diễn ra trong những tháng gần đây đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất-kinh doanh của doanh nghiệp dệt may.

Bộ trưởng Xây dựng: Bỏ quy định thời hạn sở hữu nhà chung cư

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho hay Chính phủ thống nhất không quy định thời hạn sở hữu nhà chung cư sau khi tiếp thu ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, và sẽ chọn phương án không quy định thời hạn sở hữu như trong dự thảo để trình Quốc hội cho ý kiến.

Bộ Công Thương đề xuất nhiều cơ chế ưu đãi cho điện mặt trời mái nhà

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo và có báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà, áp dụng cho hệ thống lắp đặt tại nhà ở, công sở, trụ sở của các doanh nghiệp để tự sử dụng mà không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác.

Indonesia sẽ giữ lãi suất ở mức 5,75% cho đến hết năm 2023

Ngân hàng trung ương Indonesia (BI) được các chuyên gia kinh tế dự báo rằng sẽ giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 5,75% lần thứ năm liên tiếp trong cuộc họp chính sách vào thứ 5 tới. Các chuyên gia cũng dự báo BI sẽ giữ nguyên lãi suất cơ bản trong thời gian còn lại của năm 2023, do lạm phát của Indonesia đã giảm trong tháng 5 và dự kiến sẽ tiếp tục giảm.

Trung Quốc cắt giảm lãi suất cho vay lần đầu tiên sau 10 tháng để hỗ trợ nền kinh tế

Thứ Ba (20/6), Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBOC) đã cắt giảm lãi suất chính sách quan trọng khác lần đầu tiên sau 10 tháng để thúc đẩy sự phục hồi chậm lại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, và dự kiến sẽ có thêm nhiều biện pháp kích thích. PBOC đã cắt giảm lãi suất 10 điểm cơ bản cho khoản vay kỳ hạn một năm (LPR) từ 3,65% xuống 3,55% và cắt giảm lãi suất cơ bản cho khoản vay 5 năm thêm 10 điểm cơ bản từ 4,3% xuống 4,2%.

TIN DOANH NGHIỆP

Phó Thủ tướng: Giải quyết vướng mắc cho dự án 5 tỷ USD của Novaland

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu tỉnh Bình Thuận cần quyết liệt giải quyết các vướng mắc, đặc biệt là về pháp lý để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Trước đó, UBND tỉnh Bình Thuận đã có văn bản gửi Bộ Tài nguyên Môi trường đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong công tác xác định giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất đối với dự án NovaWorld Phan Thiết. Được biết, dự án NovaWorld Phan Thiết được xây dựng trên khu đất rộng 1.000 ha tại TP Phan Thiết với vốn đầu tư là 5 tỷ USD.

Doanh nghiệp Singapore mua lại chuỗi nhà hàng, cà phê của NovaGroup

Công ty Nova F&B, chuyên cung cấp dịch vụ ẩm thực tại các dự án do NovaGroup phát triển, được doanh nghiệp Singapore mua lại thông qua sự sắp xếp của VinaCapital. Thông tin trên vừa được quỹ đầu tư VinaCapital xác nhận nhưng danh tính bên mua cũng như giá trị thương vụ không được công bố.

Hòa Bình (HBC) chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty Matec với giá 1.100 tỷ đồng

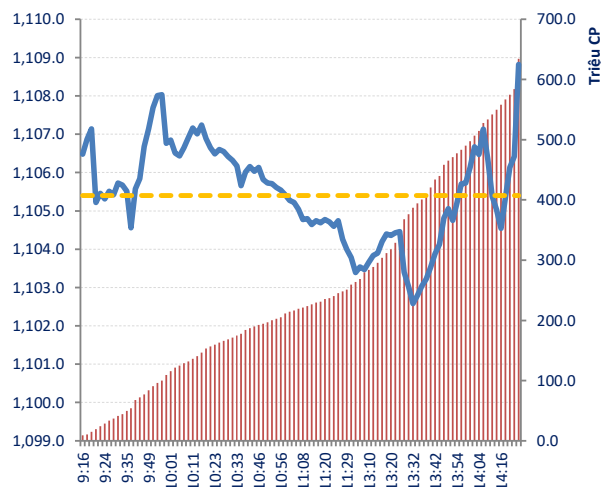
Ngày 17/6 vừa qua, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình đã bán 100% vốn tại công ty TNHH Máy Xây dựng Matec (công ty con, quản lý khai thác toàn bộ số thiết bị máy móc của Tập đoàn) cho nhà đầu tư là công ty ASHITA, mua lại một phần số máy móc trên với giá 1.100 tỷ đồng. Đồng thời, giá trị tài sản của Hòa Bình cũng tăng gần 500 tỷ đồng, nhờ định giá lại gần 10.000 m² đất đang làm nhà xưởng, văn phòng.

FPT: Doanh thu và lợi nhuận tháng 5 tiếp tục tăng 2 con số

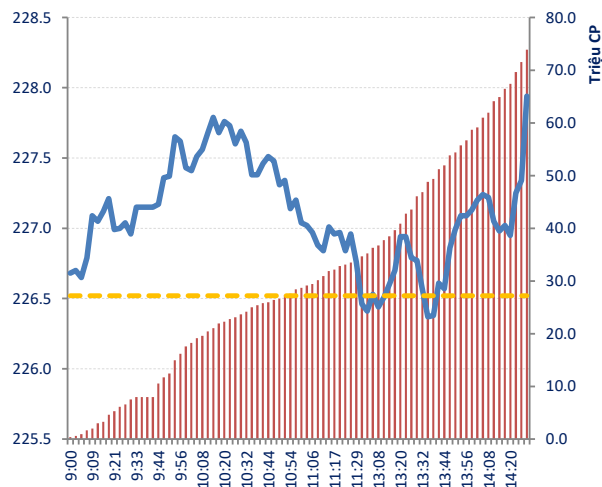
Tập đoàn FPT cho biết, doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 5 tháng đầu năm 2023 của Tập đoàn đạt 19.943 tỷ đồng và 3.610 tỷ đồng, lần lượt tăng 22,9% và 19,2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ và EPS lần lượt đạt 2.518 tỷ đồng và 2.293 đồng, tương ứng tăng 20,2% và 19,4%.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

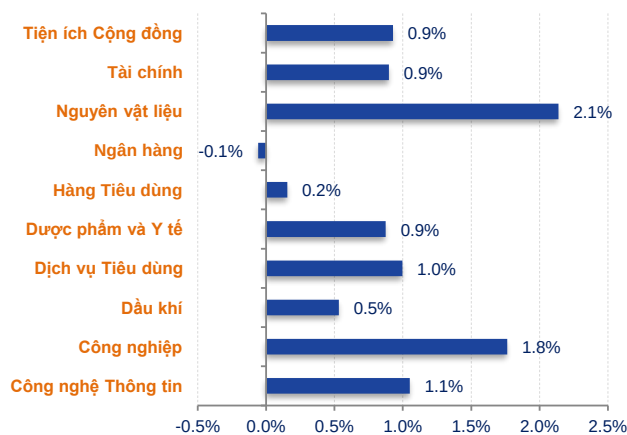
KLGD và VN-Index trong phiên



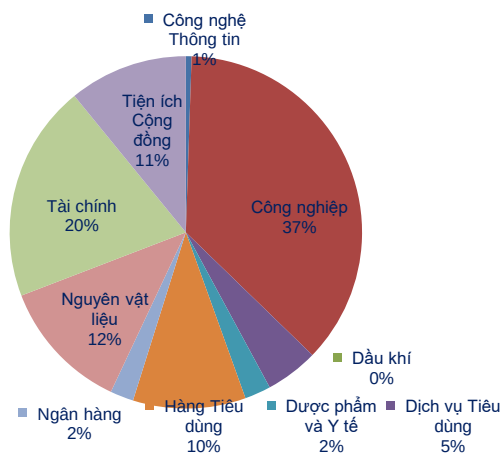
KLGD và HNX-Index trong phiên



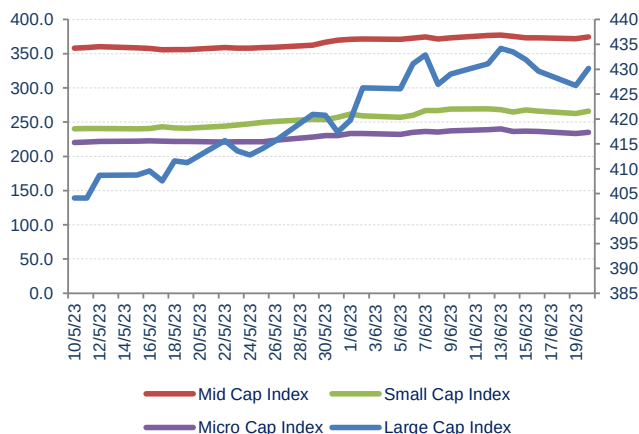
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



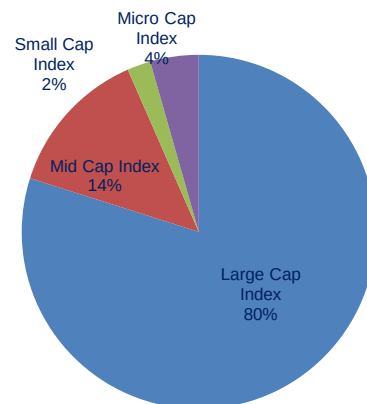
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,626,500	SSI	2,462,700	1	SHS	987,400	IDC	726,000
2	HPG	1,582,800	VPB	2,314,800	2	TNG	126,260	PVS	297,153
3	KBC	941,600	VND	1,861,100	3	PVG	66,000	NVB	58,291
4	HDG	588,400	STB	1,719,500	4	IDJ	20,350	BVS	40,200
5	PDR	479,200	FUESSVFL	1,478,300	5	PVI	12,000	CTC	27,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	19.20	19.60	↑ 2.08%	29,669,400	SHS	13.50	13.80	↑ 2.22%	20,324,592
DXG	14.50	15.25	↑ 5.17%	26,649,000	IDJ	12.90	12.40	↓ -3.88%	5,021,634
CII	17.30	18.50	↑ 6.94%	24,148,300	CEO	25.00	25.70	↑ 2.80%	4,650,550
NVL	14.00	14.50	↑ 3.57%	23,524,600	PVS	32.80	33.10	↑ 0.91%	3,518,095
SHB	12.80	12.70	↓ -0.78%	20,611,100	IDC	42.50	43.00	↑ 1.18%	3,284,983

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	94.70	101.30	6.60	↑ 6.97%	X20	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
CII	17.30	18.50	1.20	↑ 6.94%	PTD	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
EVG	6.23	6.66	0.43	↑ 6.90%	BDB	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
NTL	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%	PJC	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%
LDG	4.80	5.13	0.33	↑ 6.88%	DNC	39.50	43.40	3.90	↑ 9.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	9.56	8.90	-0.66	↓ -6.90%	VLA	37.60	33.90	-3.70	↓ -9.84%
HAS	8.89	8.29	-0.60	↓ -6.75%	THB	13.60	12.30	-1.30	↓ -9.56%
TDW	49.00	45.80	-3.20	↓ -6.53%	TTT	41.50	38.00	-3.50	↓ -8.43%
TMP	56.50	54.30	-2.20	↓ -3.89%	TPP	10.90	10.00	-0.90	↓ -8.26%
GMH	10.30	9.90	-0.40	↓ -3.88%	VE8	4.90	4.50	-0.40	↓ -8.16%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	29,669,400	4.1%	487	39.4	1.6
DXG	26,649,000	-1.5%	(355)	-	0.6
CII	24,148,300	1.1%	362	47.8	0.5
NVL	23,524,600	1.8%	414	33.8	0.6
SHB	20,611,100	18.7%	2,610	4.9	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,324,592	2.1%	224	60.2	1.2
IDJ	5,021,634	8.0%	901	14.3	1.1
CEO	4,650,550	7.5%	1,057	23.7	1.7
PVS	3,518,095	5.6%	1,498	21.9	1.2
IDC	3,284,983	34.3%	6,675	6.4	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PDN	↑ 7.0%	28.9%	6,411	14.8	4.0
CII	↑ 6.9%	1.1%	362	47.8	0.5
EVG	↑ 6.9%	0.9%	113	55.3	0.5
NTL	↑ 6.9%	6.0%	1,238	18.7	1.1
LDG	↑ 6.9%	-2.1%	(267)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
X20	↑ 10.0%	9.8%	1,445	6.2	0.6
PTD	↑ 10.0%	20.1%	3,763	3.5	0.6
BDB	↑ 10.0%	10.2%	1,231	11.4	1.2
PJC	↑ 10.0%	19.7%	3,597	5.6	1.0
DNC	↑ 9.9%	32.5%	4,633	8.5	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,626,500	-1.5%	(355)	-	0.6
HPG	1,582,800	0.7%	114	204.5	1.4
KBC	941,600	11.2%	2,620	10.6	1.1
HDG	588,400	18.1%	4,822	7.8	1.3
PDR	479,200	9.7%	1,321	12.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	987,400	2.1%	224	60.2	1.2
TNG	126,260	17.8%	2,666	6.8	1.2
PVG	66,000	3.4%	465	21.1	0.7
IDJ	20,350	8.0%	901	14.3	1.1
PVI	12,000	0.5%	170	286.7	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	481,297	23.2%	6,533	15.6	3.3
VHM	239,490	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	219,034	19.7%	3,972	10.9	2.0
VIC	198,706	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	182,208	24.1%	7,689	12.4	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,677	5.6%	1,498	21.9	1.2
IDC	14,025	34.3%	6,675	6.4	2.2
THD	13,860	4.0%	672	58.9	2.3
KSF	11,850	4.9%	1,094	36.1	1.7
BAB	11,751	9.6%	1,140	12.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

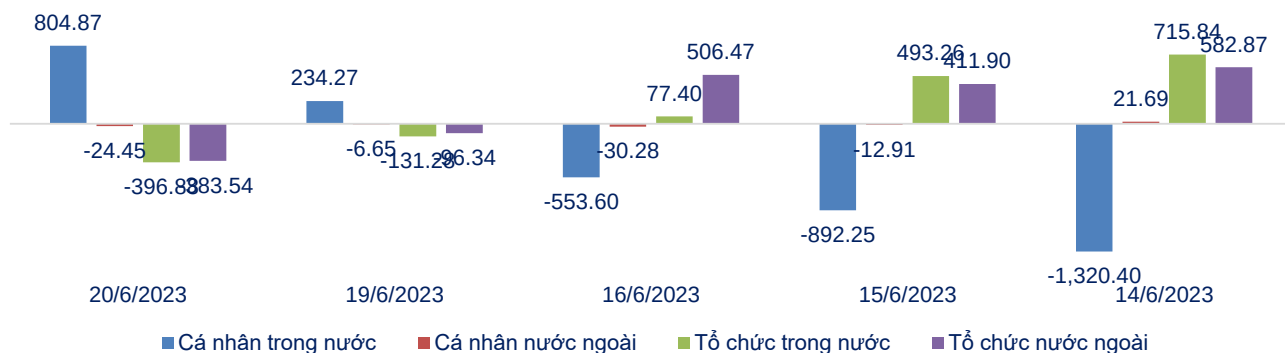
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	4.19	-0.4%	(48)	-	0.5
TTB	3.34	0.3%	27	101.0	0.3
QCG	2.87	0.3%	49	194.8	0.6
PDR	2.82	9.7%	1,321	12.2	1.3
TCD	2.65	8.0%	1,085	8.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	3.51	-20.9%	(2,031)	-	0.3
API	3.03	8.2%	921	14.0	1.1
AAV	3.01	-0.2%	(27)	-	0.5
APS	2.95	-44.5%	(5,589)	-	1.1
VC7	2.95	2.4%	262	67.5	1.6

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	333.60	15.2%	1,923	16.4	2.4
HDB	102.79	20.8%	3,174	5.8	1.1
VNM	86.19	23.5%	3,881	17.0	4.0
SSI	67.62	6.9%	1,035	25.5	1.7
VPB	65.73	11.8%	1,796	10.8	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	-115.94	4.9%	1,008	26.2	1.3
EIB	-91.12	14.8%	2,030	10.1	1.4
HPG	-88.34	0.7%	114	204.5	1.4
VIX	-45.08	0.7%	81	134.9	0.9
KBC	-33.61	11.2%	2,620	10.6	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	3.61	20.3%	2,884	6.3	1.2
HDB	1.90	20.8%	3,174	5.8	1.1
STB	1.32	14.9%	3,006	9.6	1.3
VCI	1.21	7.7%	1,206	30.4	2.3
VHM	0.77	24.9%	8,269	6.7	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-4.50	11.2%	2,620	10.6	1.1
VND	-3.77	4.1%	487	39.4	1.6
MIG	-3.60	0.0%	-	-	1.5
VCB	-2.87	23.2%	6,533	15.6	3.3
NTL	-2.10	6.0%	1,238	18.7	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	115.94	4.9%	1,008	26.2	1.3
EIB	91.16	14.8%	2,030	10.1	1.4
HPG	51.14	0.7%	114	204.5	1.4
VIX	45.87	0.7%	81	134.9	0.9
FUESSVFL	25.50	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	-335.50	15.2%	1,923	16.4	2.4
HDB	-76.04	20.8%	3,174	5.8	1.1
CII	-60.79	1.1%	362	47.8	0.5
NVL	-45.01	1.8%	414	33.8	0.6
SHB	-42.84	18.7%	2,610	4.9	0.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	37.90	0.7%	114	204.5	1.4
KBC	31.40	11.2%	2,620	10.6	1.1
FUEKIVFS	24.75	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	24.45	-1.5%	(355)	-	0.6
HDG	22.43	18.1%	4,822	7.8	1.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-81.67	23.5%	3,881	17.0	4.0
SSI	-61.05	6.9%	1,035	25.5	1.7
STB	-51.17	14.9%	3,006	9.6	1.3
VCB	-50.32	23.2%	6,533	15.6	3.3
VPB	-45.01	11.8%	1,796	10.8	1.2

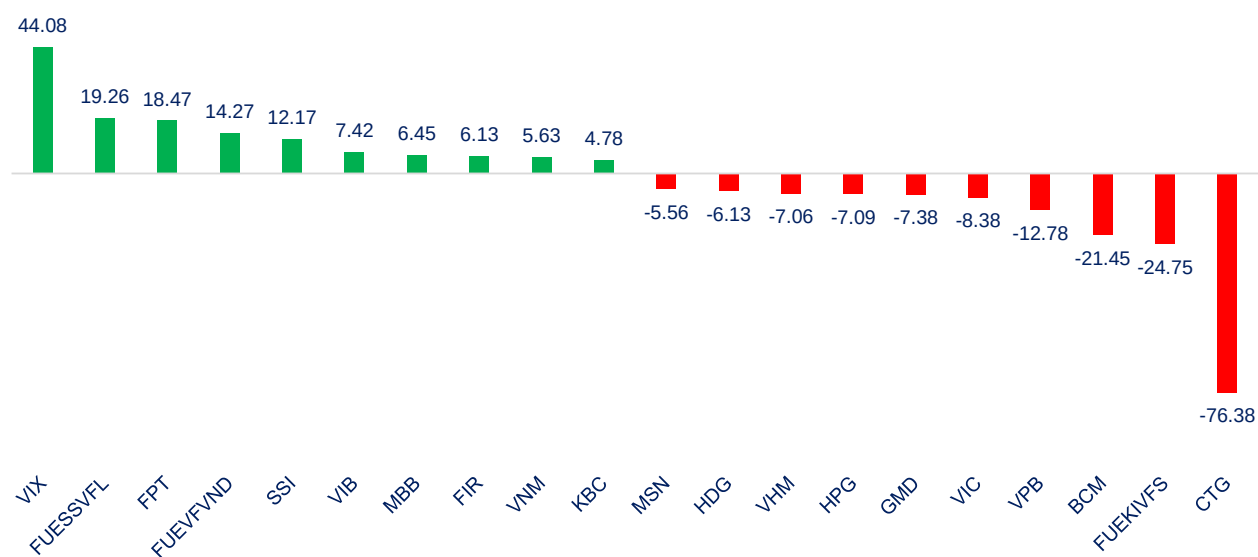


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn